

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Xu hướng giảng co tiếp diễn trong ngày hôm nay, VN-Index kết phiên tại mốc 1,654.93 điểm, giảm nhẹ hơn 1 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 13/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Bảo hiểm dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Dầu khí,... Ở chiều ngược lại, ngành Du lịch & giải trí tăng mạnh nhất. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. Thị trường vẫn đang chờ một phiên tạo đà mạnh mẽ với thanh khoản ủng hộ để trở về vùng 1,680 – 1,700.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL điều chỉnh theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 21/11/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giảng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-1.06** điểm, đóng cửa tại **1654.93** điểm. HNX-Index **-1.10** điểm, đóng cửa tại **263.13** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+1.50)**, **VHM (+1.40)**, **VPL (+1.04)**, **STB (+0.79)**, **FPT (+0.70)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-0.74)**, **TCB (-0.55)**, **BID (-0.55)**, **HDB (-0.51)**, **LPB (-0.50)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **18,271** tỷ đồng, tăng **8.85%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 20,120 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 21.74 điểm. Thị trường có **120** mã tăng, 68 mã tham chiếu, **179** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-585.02** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIX (-704.21 tỷ)**, **MBB (-257.45 tỷ)**, **MWG (-132.99 tỷ)**, **VIC (-72.32 tỷ)**, **VJC (-58.42 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **30.22** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.46%**. Các mã diễn biến tích cực:
STB (+3.64%)
FPT (+1.82%) [\(Link báo cáo\)](#)
VHM (+1.53%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.48%**. Các mã diễn biến tích cực:
VJC (+2.21%)
NLG (+1.70%) [\(Link báo cáo\)](#)
VHC (+1.39%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.46%	-0.48%	-0.06%	0.13%
1 tuần	-0.20%	0.17%	1.19%	1.51%
1 tháng	1.77%	-0.08%	-1.40%	-1.60%
3 tháng	-1.22%	-3.07%	0.57%	4.73%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,654.93	263.13	118.69
% 1D	-0.06%	-0.42%	-0.69%
GTKL (tỷ VND)	18,271	1,320	529
%1D	8.85%	30.80%	-7.22%
GDNN (tỷ VND)	-585.02	30.22	-118.93

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FPT	354.18	VIX	-704.21
VPB	161.62	MBB	-257.45
HPG	92.60	MWG	-132.99
STB	76.76	VIC	-72.32
SSI	48.13	VJC	-58.42

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

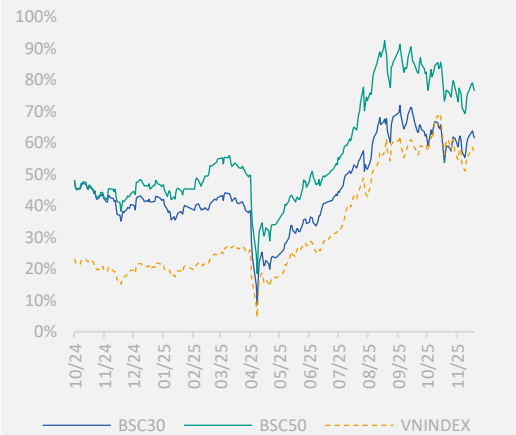
	%D	%W
SPX	-1.56%	-2.95%
FTSE100	-0.45%	-2.21%
Eurostoxx	-1.65%	-2.64%
Shanghai	-2.45%	-3.90%
Nikkei	-2.30%	-3.37%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	62.58	-0.97%
Giá vàng	4,046	-0.90%
Tỷ giá		
USD/VND	26,392	0.02%
EUR/VND	31,191	-0.03%
JPY/VND	171	-0.58%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.0%	-0.02%
LS LNH 1M	5.4%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	229.70	0.75%	1.50	3.88
VHM	99.30	1.53%	1.40	4.11
VPL	74.50	3.47%	1.04	1.79
STB	51.30	3.64%	0.79	1.89
FPT	100.80	1.82%	0.70	1.70

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CEO	26.00	4.00%	0.35	0.57
DNP	21.90	9.50%	0.17	0.14
DHT	76.50	3.94%	0.16	0.09
VIF	15.50	4.03%	0.13	0.35
PRE	23.40	4.00%	0.06	0.10

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HID	6.73	7.00%	0.01	0.54
FIR	7.65	6.99%	0.01	0.82
LGL	5.67	6.98%	0.00	1.15
VTB	18.50	6.94%	0.00	0.11
HII	7.26	6.92%	0.01	1.52

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TKU	14.40	9.92%	0.24	0.00
HTC	32.70	9.73%	0.19	0.00
DC2	6.90	9.52%	0.03	0.00
DNP	21.90	9.50%	1.06	0.00
TTL	9.30	9.41%	0.13	0.01

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	59.00	-0.67%	-0.74	8.36
TCB	34.25	-1.01%	-0.55	7.09
BID	37.60	-0.92%	-0.55	7.02
HDB	31.20	-1.89%	-0.51	3.86
LPB	48.55	-1.52%	-0.50	2.99

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	76.00	-3.18%	-1.29	0.90
SHS	21.60	-1.82%	-0.21	0.90
PVS	33.70	-2.03%	-0.19	0.48
KSV	150.00	-0.99%	-0.18	0.20
THD	30.40	-1.94%	-0.14	0.38

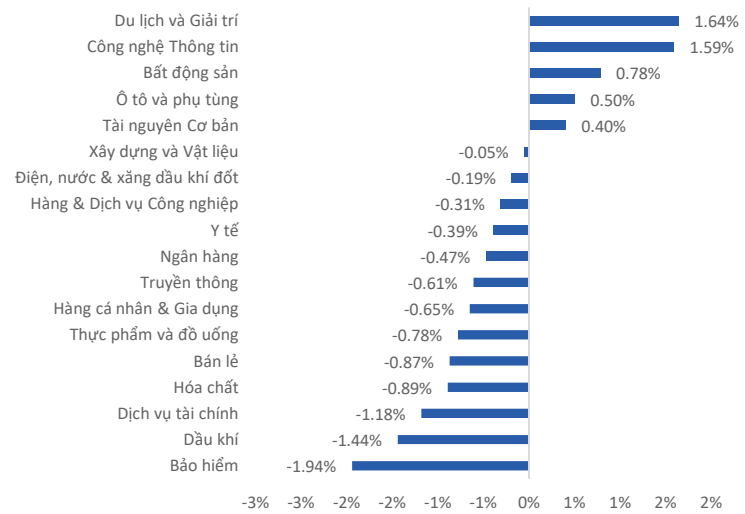
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
STG	34.60	-6.99%	-0.05	0.00
SVC	23.75	-6.86%	-0.03	0.04
PNC	21.40	-6.75%	0.00	0.00
HSL	8.60	-6.52%	0.00	1.96
VIX	23.30	-5.09%	-0.41	71.03

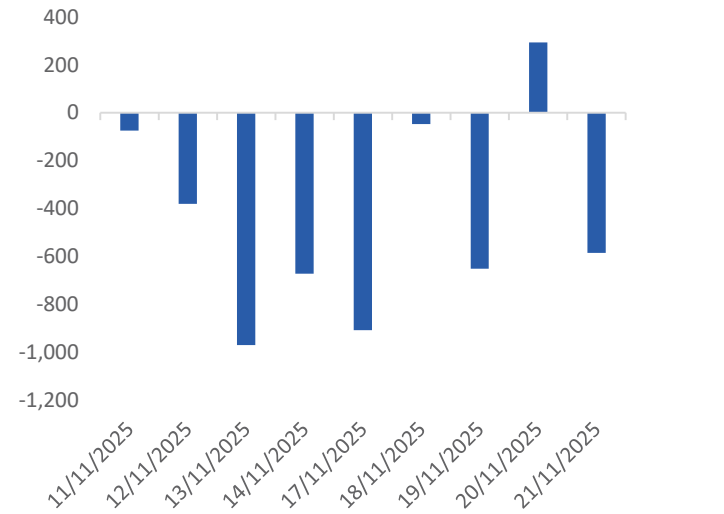
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CET	9.00	-9.09%	-0.02	0.03
VTJ	4.00	-9.09%	-0.01	0.00
PJC	24.80	-8.15%	-0.05	0.00
GKM	2.40	-7.69%	-0.02	0.90
CTP	10.30	-6.36%	-0.03	1.02

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	80.0	-1.2%	1.2	119,755	715.8	3,955	20.5	100,800	46.4%	Link
KBC	Bất động sản	34.9	-1.0%	1.6	33,197	109.0	1,872	18.8	46,000	10.3%	Link
KDH	Bất động sản	34.9	0.6%	1.1	38,885	259.8	857	40.4	39,900	27.5%	Link
PDR	Bất động sản	22.6	-0.9%	1.7	22,340	113.2	211	108.1	28,200	8.9%	Link
VHM	Bất động sản	99.3	1.5%	1.3	401,705	391.5	6,133	16.0	119,600	9.0%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	100.8	1.8%	0.8	168,647	789.5	5,280	18.8	118,700	38.5%	Link
BSR	Dầu khí	15.8	-1.6%	0.0	80,367	46.2	413		23,200	0.5%	Link
PVS	Dầu khí	33.7	-2.0%	1.3	16,442	140.6	3,040	11.3	42,800	12.6%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	22.5	-0.7%	1.4	24,461	127.3	1,412	16.1		34.7%	
SSI	Dịch vụ tài chính	34.3	-1.4%	1.4	72,242	632.3	1,882	18.5		32.8%	
VCI	Dịch vụ tài chính	34.4	-2.0%	1.3	25,327	409.7	1,589	22.1		17.0%	
DCM	Hóa chất	34.1	-2.2%	1.1	18,423	96.7	3,578	9.7	47,300	4.0%	Link
DGC	Hóa chất	96.8	-0.4%	1.0	36,914	176.7	8,296	11.7	109,300	11.3%	Link
ACB	Ngân hàng	24.7	-0.4%	0.9	127,389	180.4	3,385	7.3	28,400	29.3%	Link
BID	Ngân hàng	37.6	-0.9%	0.9	266,461	46.9	3,781	10.0	49,500	17.2%	Link
CTG	Ngân hàng	49.1	0.0%	1.1	263,667	323.0	6,208	7.9	53,500	25.5%	Link
HDB	Ngân hàng	31.2	-1.9%	1.3	122,729	1468.8	3,665	8.7	34,400	23.6%	Link
MBB	Ngân hàng	23.2	-0.6%	1.1	188,084	620.9	3,017	7.7	29,300	20.4%	Link
MSB	Ngân hàng	12.2	0.0%	1.1	37,908	85.9	1,729	7.0	14,000	29.3%	Link
STB	Ngân hàng	51.3	3.6%	1.0	93,318	509.2	6,519	7.6		14.9%	
TCB	Ngân hàng	34.3	-1.0%	1.2	245,184	305.1	3,112	11.1	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	17.3	0.0%	1.1	47,852	92.9	2,358	7.3	-	24.4%	Link
VCB	Ngân hàng	59.0	-0.7%	0.7	496,327	242.8	4,202	14.1	73,200	21.5%	Link
VIB	Ngân hàng	18.6	-0.8%	1.0	63,655	64.1	2,225	8.4	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	28.6	0.0%	1.4	226,514	516.2	2,603	11.0	35,650	24.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.4	0.6%	1.1	209,156	632.8	1,876	14.5	33,170	19.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	17.1	0.0%	1.4	10,619	53.8	1,178	14.5	19,800	5.0%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	27.0	0.4%	0.9	10,353	93.7	4,150	6.5	28,800	2.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	77.5	-1.3%	1.2	113,504	318.4	2,196	35.8	98,300	22.9%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	59.9	-1.3%	0.5	126,860	252.4	4,160	14.6	64,500	49.7%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.9	1.13%	1.1	9,820	124.3	2,412	18.4	21.1%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	142.3	0.07%	0.9	24,217	42.1	3,620	39.3	32.4%	24.8%	Link
BVH	Bảo hiểm	54.1	-2.17%	0.9	41,050	25.1	3,578	15.5	26.9%	11.3%	
DIG	Bất động sản	21.0	-0.47%	1.3	16,805	218.2	514	41.1	4.2%	4.4%	
DXG	Bất động sản	19.2	-1.03%	1.5	19,715	245.3	401	48.3	20.7%	3.2%	Link
HDC	Bất động sản	27.9	0.00%	1.4	5,573	38.2	3,057	9.1	2.8%	25.2%	
HDG	Bất động sản	32.3	-0.31%	1.5	11,987	55.2	938	34.5	20.9%	5.5%	Link
IDC	Bất động sản	41.2	0.00%	1.2	15,635	117.9	4,849	8.5	10.8%	31.5%	Link
NLG	Bất động sản	36.0	1.70%	1.2	17,152	59.1	2,169	16.3	45.6%	8.8%	Link
SIP	Bất động sản	57.7	-0.52%	1.2	14,043	13.6	5,474	10.6	3.3%	28.2%	
SZC	Bất động sản	31.9	-1.69%	1.3	5,841	15.2	1,763	18.4	2.7%	10.1%	Link
TCH	Bất động sản	20.5	0.35%	1.5	18,633	89.8	852	25.2	12.7%	5.7%	Link
VIC	Bất động sản	229.7	0.75%	0.9	878,488	734.7	2,287	99.7	3.8%	6.2%	
VRE	Bất động sản	32.2	0.62%	1.5	72,714	198.0	2,144	14.9	14.2%	11.1%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	38.0	-0.65%	0.9	8,099	17.2	1,833	20.9	38.4%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	34.0	-1.31%	0.7	43,708	73.0	2,090	16.5	14.9%	10.3%	Link
PVD	Dầu khí	25.8	-1.15%	1.0	14,481	294.0	1,602	16.3	7.2%	5.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	33.2	-1.34%	1.2	11,660	27.9	1,262	26.7	24.8%	10.1%	
MBS	Dịch vụ tài chính	29.2	-1.02%	1.6	19,432	64.7	1,682	17.5	5.2%	13.9%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	61.9	-0.32%	0.6	149,844	28.8	5,014	12.4	1.8%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.0	0.00%	0.8	35,011	127.4	812	18.4	2.7%	5.8%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.0	-0.74%	0.7	36,562	25.0	4,776	14.1	49.0%	13.2%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	194.6	2.21%	0.7	112,643	370.5	2,897	65.7	7.2%	7.8%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44.0	-1.46%	1.5	40,292	174.7	2,313	19.3	7.9%	14.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63.2	0.96%	1.0	26,699	71.9	3,502	17.9	43.2%	11.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64.6	-2.12%	0.8	11,145	143.4	6,185	10.7	6.7%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.0	-1.64%	0.8	8,600	48.4	2,090	8.8	9.2%	12.2%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	104.0	-0.76%	0.0	12,763	86.2	3,139	33.4	4.9%	23.0%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	87.1	-0.80%	0.8	29,953	24.3	6,920	12.7	49.0%	20.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	28.5	-0.52%	0.9	3,210	33.5	2,535	11.3	48.5%	12.3%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.6	-1.51%	1.3	2,562	14.5	2,875	6.9	17.1%	18.7%	Link
DPM	Hóa chất	23.6	-2.68%	1.1	16,488	151.7	1,212	20.0	4.1%	7.4%	Link
GVR	Hóa chất	27.8	-0.71%	1.7	112,000	53.0	1,569	17.8	0.4%	11.3%	
EIB	Ngân hàng	22.3	-0.67%	1.1	41,818	121.5	1,635	13.7	3.3%	11.8%	Link
LPB	Ngân hàng	48.6	-1.52%	0.8	147,273	53.9	3,469	14.2	1.0%	23.9%	Link
NAB	Ngân hàng	14.5	-0.34%	0.0	24,877	22.3	2,337	6.2	1.5%	19.3%	Link
OCB	Ngân hàng	12.2	-0.82%	1.0	32,622	24.0	1,460	8.4	19.6%	12.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	16.5	-1.79%	1.3	7,519	163.7	571	29.4	5.0%	3.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	30.4	0.66%	1.3	8,041	64.3	2,829	10.7	4.2%	24.1%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.8	-0.62%	0.7	9,729	39.2	1,715	18.7	2.8%	12.8%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.7	-0.74%	0.6	60,345	27.2	3,373	14.0	58.6%	18.9%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.4	1.39%	0.9	12,929	80.2	6,944	8.3	19.7%	17.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	156.6	-0.25%	0.3	12,852	14.9	14,639	10.7	85.3%	41.2%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	85.9	0.00%	1.0	8,713	37.6	6,560	13.1	49.0%	7.4%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	90.3	-1.31%	0.9	10,466	57.2	5,128	17.8	5.2%	29.3%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	44.5	0.68%	1.2	4,455	22.5	3,037	14.6	5.5%	15.0%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	14.1	-0.70%	1.4	7,064	59.4	1,106	12.8	9.6%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.1	-0.45%	1.0	9,131	60.9	1,377	16.1	12.4%	10.0%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	24.3	0.62%	1.0	15,580	110.0	6,148	3.9	4.8%	44.3%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	45.1	-0.77%	1.2	20,355	32.5	3,090	14.7	3.1%	15.8%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	X		Click
2	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
3	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
4	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
5	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
6	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỳ nguyên vượn mình		x	Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
8	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
9	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỳ nguyên vượn mình		x	Click
10	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
11	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
12	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
13	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
14	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
15	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
16	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
17	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
18	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
19	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
20	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
21	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
22	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
23	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
24	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
25	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
26	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
27	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>